

# TINH THẦN “KHOAN THƯ SỨC DÂN” TRONG TƯ TƯỞNG YÊU NƯỚC CỦA NGÔ THÌ NHẬM

LƯU ĐÌNH VINH (\*)

Ngày nhận bài: 08/4/2022; ngày nhận lại bài: 21/5/2022; ngày duyệt đăng: 09/6/2022

## TÓM TẮT

Sau hơn một thế kỷ chiến tranh giữa Đàng Trong và Đàng Ngoài, đến nửa cuối thế kỷ XVIII, các thế lực chính trị Trịnh - Nguyễn tạm thời đình chiến, thiết lập hòa bình trên toàn cõi Việt Nam. Trong giai đoạn hòa bình ngắn ngủi đó, Ngô Thì Nhậm xuất hiện như một trí thức yêu nước thức thời, đau đáu thực hiện chủ trương “khoan thư sức dân” nhằm bồi dưỡng sức dân sau những năm tháng chiến tranh. Những nội dung đặc sắc của tinh thần “khoan thư sức dân” trong tư tưởng yêu nước của Ngô Thì Nhậm luôn là bài học quý giá cho các thế hệ người Việt Nam trong quá trình xây dựng và bảo vệ đất nước.

**Từ khóa:** khoan thư sức dân, Ngô Thì Nhậm, tư tưởng yêu nước.

## ABSTRACT

After more than a century of consecutive wars between the South (Đàng Trong) and the North (Đàng Ngoài) of the country, up to the second half of the 18th century, the fighting between the political forces between Trịnh and Nguyễn was adjourned, establishing peace throughout Vietnam. In the period of the ephemeral peace, Ngô Thì Nhậm showed up as a modern patriotic intellectual and insisted on initiating the policy on “khoan thư sức dân” (reducing burdens on citizens) for the purpose of nurturing the people’s power after the protracted wartime. The featured contents of the policy on “khoan thư sức dân” conveyed in Ngô Thì Nham’s thought of patriotism are always precious lessons for Vietnamese generations in the process of national building and defence.

**Keywords:** “khoan thư sức dân” (reducing burdens on citizens), Ngô Thì Nhậm, thought of patriotism.

## I. Mở đầu

Một trong những giá trị cơ bản làm nên bản sắc của dân tộc Việt Nam chính là tinh thần yêu nước, thương dân. Tình cảm yêu nước đó không mang tính tình thế mà đã trở thành hệ thống, có tính chất lý luận xuyên suốt hành trình lịch sử của dân tộc nhất là khi đất nước bị xâm lăng.

(\*) Thạc sĩ, Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Từ xưa đến nay, mỗi khi đất nước bị xâm lăng thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước” (Hồ Chí Minh, 2011:38). Trong thời bình, tư tưởng yêu nước chuyển động một cách trầm lắng hơn và thường được thể hiện dưới những hình thức khác nhau như: trong các chính sách của nhà nước; trong quan niệm của các nhà tư tưởng... nhằm vun đắp để tinh thần yêu nước thấm thấu sâu hơn vào đời sống văn hóa của nhân dân. Năm 1300, Hưng Đạo đại vương Trần Quốc Tuấn, trước khi mất hai tháng, đã tâu với vua Trần Anh Tông: “Thời bình, phải khoan thư sức dân để làm kế sâu rễ bền gốc. Đó là thượng sách giữ nước” (Phan Huy Lê và tgk, 2010:256). Theo đó, “khoan thư sức dân” chính là một chính sách trong thời bình của nhà nước nhằm để nuôi dưỡng tinh thần và lòng yêu nước của dân tộc. Trong đó, “khoan thư” có nghĩa là khoan hồng, khoan dung, độ lượng hay miễn giảm những thứ lao碌 của nhân dân; coi trọng, đề cao dân, nuôi dưỡng tiềm lực, sức mạnh của dân tộc.

Thế kỷ XVIII đầy biến động với những trật tự xã hội bị đảo lộn trong sự thoái trào không thể tránh khỏi của triều đình Lê - Trịnh. Đời sống nhân dân bị chèn ép đến tận cùng, lợi ích của tầng lớp quý tộc phong kiến đã đi ngược lại, hoàn toàn xa lạ với lợi ích của dân tộc, đã làm cho không ít trí thức yêu nước tỏ ra bất mãn, xa rời chính sự và “cáo lão về quê” sớm. Đồng thời các giá trị tư tưởng, đặc biệt là các giá trị xã hội mà Nho giáo đã dày công gây dựng từ hàng trăm năm qua ở Việt Nam cũng đã trở nên bất lực trước sự tham lam và thoái hóa của đại bộ phận quan lại, địa chủ phong kiến. Trong hoàn cảnh đó, Ngô Thì Nhậm nổi lên như một nhà yêu nước chân chính. Nhà nghiên cứu Vũ Khiêu nhận xét: “Một người trí thức chân chính trước hết phải xác định được con đường chính nghĩa của mình là đứng hẳn về phía nhân dân, đó là bước chuyển biến vĩ đại và gian khổ nhất của họ” (Vũ Khiêu, 1973:99). Kết quả nổi bật nhất trong tinh thần yêu nước của Ngô Thì Nhậm là ông đã rũ bỏ những xiềng xích về mặt tư tưởng, đứng về phía những người nông dân - dân tộc Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống quân Thanh xâm lược, đồng thời, ngăn chặn sự xâm lược lần thứ 2 của quân Mãn Thanh. Tinh thần yêu nước của Ngô Thì Nhậm được thể hiện một cách xuyên suốt trong những ngày đầu ông làm quan dưới triều Lê - Trịnh cho đến những năm cuối đời. Nội dung nổi bật nhất của tinh thần yêu nước Ngô Thì Nhậm là đặt lợi ích của nhân dân và quyền lợi của đất nước lên hàng đầu. Tinh thần “khoan thư sức dân” của Ngô Thì Nhậm chính là sự kế thừa và phát triển từ truyền thống yêu nước, thương dân “khoan thư sức dân” từ Hưng Đạo đại vương, từ tinh thần “thần không sợ đánh, chỉ sợ lòng dân không theo” (Ngô Sĩ Liên và tgk, 1998:211) của Tả tướng quốc Hồ Nguyên Trừng và từ tinh thần “việc nhân nghĩa cốt ở yên dân” (Bình Ngô Đại cáo) của Nguyễn Trãi. Qua đó, Ngô Thì Nhậm tiếp nối, khẳng định “thượng sách giữ nước” của người dân Việt Nam trong thời bình. Theo đó, “khoan thư sức dân” trong tư tưởng yêu nước của Ngô Thì Nhậm chính là xem dân là gốc rễ của nước nhà, trung tâm của vũ trụ trời đất; là chăm lo và bồi dưỡng sức dân; là giáo dục dân. Ngô Thì Nhậm sinh sống trong thời đại của những

cuộc chiến tranh kéo dài bao gồm những cuộc nội chiến và cả những cuộc chiến tranh vệ quốc. Thời gian hòa bình mặc dù ít ỏi nhưng vẫn đủ để Ngô Thì Nhậm gửi gắm tinh thần “khoan thư sức dân” trong những bản tấu, ký, thơ, văn xuôi... của mình ở cả hai giai đoạn là khi làm quan cho triều đình Lê - Trịnh và khi về với nghĩa quân Tây Sơn. Với tinh thần “khoan thư sức dân” Ngô Thì Nhậm đã làm phong phú thêm nội dung của tinh thần yêu nước của người Việt Nam, trong thế kỷ XVIII.

## II. Nội dung

### 2.1. Khoan thư sức dân thể hiện ở việc xem dân là gốc rễ của nước nhà, là trung tâm của vũ trụ trời đất

Là một trí thức yêu nước nổi tiếng với việc từ bỏ địa vị và tư tưởng trung quân khô cứng của Nho giáo, để đứng về phía nhân dân - những người nông dân trong cuộc khởi nghĩa Tây Sơn làm nên những chiến công hiển hách cho dân tộc, Ngô Thì Nhậm đã tiếp tục khẳng định chân lý “dân là gốc” trong tư tưởng yêu nước Việt Nam. Với việc xem dân là gốc của nước, ông đã xác định mục đích của cuộc đời: “Coi trọng gốc nước, làm ngay thẳng đạo làm người là tôn chỉ cốt yếu” (Ngô Thì Nhậm, 2005b:225), từ đó “mãi giúp cho xã tắc được bình yên” (Ngô Thì Nhậm 2004:672). Để thực hiện mục đích đó, Ngô Thì Nhậm đã xác định nhiệm vụ là “yêu dân như con, ý nghĩa đó nhất quán” (Ngô Thì Nhậm, 2004:652) và bổn phận là “giúp dân yên vui, bậc đại thần không ngoài bổn phận” (Ngô Thì Nhậm, 2004:47) ngay từ những ngày thơ bé khi tham gia học tập dưới sự dạy dỗ của gia đình - vốn được định danh là “gia đình khoa bảng” trong lịch sử Việt Nam. Qua đó, Ngô Thì Nhậm đã định hướng con đường hành đạo trong suốt cuộc đời là “giúp đời bằng ngôn hành chính sự” (Ngô Thì Nhậm, 2004:668). Đây cũng chính là lý do cơ bản và quan trọng nhất Ngô Thì Nhậm phải ra làm quan để có thể vừa tham gia “cứu nước, giúp dân” (Ngô Thì Nhậm, 2003:689), vừa có thể tiếp nối truyền thống khoa bảng của gia đình. Vì đã xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm và bổn phận nên “dân là gốc” luôn là đối tượng trong mọi nhận thức và hành động của ông.

Ngô Thì Nhậm tham gia “chính sự” triều đình Lê Trịnh từ rất sớm, khi ông 24 tuổi, ngay sau đỗ giải Nguyên và được chúa Trịnh Sâm cho làm Hiến sát phó sứ Hải Dương. Đây cũng là giai đoạn ngắn ngủi, hiếm hoi mà nhân dân hai miền Đàng Trong và Đàng Ngoài cơ bản được hưởng thái bình, không có chiến tranh. Tuy nhiên, đời sống nhân dân, cụ thể là nhân dân Đàng Ngoài, cũng cực kỳ khốn khổ vì hậu quả của chiến tranh và dưới sự cai trị của triều đình Lê - Trịnh. Trong tình hình đó, tinh thần “khoan thư sức dân” của Ngô Thì Nhậm được thể hiện rõ ở những điểm như sau:

*Thứ nhất*, Ngô Thì Nhậm đã đề cao vai trò của lòng dân trong mối quan hệ giữa “trời”, “người” và nhà cầm quyền. Thế kỷ XVIII chứng kiến cảnh cơ cực đến tận cùng của người nông dân. Mâu thuẫn xã hội ngày càng trở nên gay gắt và quyết liệt. Chứng kiến nổi cơ cực, “nghèo kiết, tan tác cư ngụ ở các vùng lân cận” (Ngô Thì Nhậm, 2003:566) của nhân dân trong địa hạt Hải Dương - nơi ông được phân công nhiệm vụ khi mới ra làm quan, Ngô Thì Nhậm không

bàng quan xem đó là việc bình thường như một bộ phận không nhỏ quan lại triều Lê - Trịnh lúc bấy giờ, mà đã liên tiếp gửi lên triều đình những bản tấu, khai điều trần thôi thúc “bồi dưỡng sức dân, cũng là công việc trước mắt không thể trì hoãn” (Ngô Thì Nhậm, 2003:566), làm yên lòng dân để “cảnh thịnh trị thái bình muôn đời vững bền mãi” (Ngô Thì Nhậm, 2003:577).

Quan niệm đề cao lòng dân của Ngô Thì Nhậm đã tiệm cận quan niệm dân chủ khi xem: *Một là*, lòng dân nói riêng và phục vụ dân nói chung là đối tượng, nghĩa vụ và trách nhiệm mà trời đã giao cho nhà cầm quyền. Tư tưởng này bắt nguồn từ tình hình chính trị - xã hội Việt Nam thế kỷ XVIII và truyền thống “khoan thư sức dân” của dân tộc. Nó đã tác động vô cùng to lớn đến việc hình thành quan niệm về dân của Ngô Thì Nhậm. Sự tương phản trong đời sống của người dân với cảnh ăn chơi sa đọa trong phủ chúa Trịnh làm Ngô Thì Nhậm nhận thức được rằng dân là đối tượng yếu thế trong xã hội, cần phải có sự quan tâm chăm sóc. Ông cho rằng dân chính là gốc của nước và “việc dựng nước, lập đô ắt phải hợp lòng dân chúng” (Ngô Thì Nhậm, 2004:725). Do đó, nếu vua “sai khiến dân không có lòng nhân. Thế là đã làm mờ ám về cái gốc trị nước” (Ngô Thì Nhậm, 2005b:138). Theo Ngô Thì Nhậm, “Trời giúp hạ dân đặt ra ngôi vua” (Ngô Thì Nhậm, 2004:654) là làm cho dân có cuộc sống yên vui, vì vậy ông cho rằng: “làm vua mà không có lòng nhân ái, làm cha không có đức nhân từ là trái với ý trời” (Ngô Thì Nhậm, 2006:319) và nhà vua chỉ biết quan tâm đến lợi ích của bản thân, ham chơi vô độ là không quan tâm chăm sóc dân, “thiếu đạo làm vua” (Ngô Thì Nhậm, 2005b:453). Cho nên, nếu nhà vua không thể “làm cho cuộc sống của dân được khởi sắc” (Ngô Thì Nhậm, 2003:368), có nghĩa là đã phạm vào cái gốc của nước, như thế là “Vua có tội” vì vậy vua sẽ “phải chịu tội với trời” (Ngô Thì Nhậm, 2005b:220). Vua phải biết lắng nghe, “làm sáng đại nghĩa, ngay lòng người” (Ngô Thì Nhậm, 2005b:434). Tức là vua phải quan tâm đến “lòng dân”, tìm hiểu những tâm tư tình cảm của dân, từ đó hoạch định chính sách đảm bảo cho cuộc sống của dân được “khởi sắc”. Nếu biết chăm sóc dân, “luôn thương đến dân”, “coi dân như con” thì “không thần linh nào không phong tặng, không chỗ ẩn vi nào không soi xét, chân thành cảm cách, đủ động đến trời” (Ngô Thì Nhậm, 2003:576). Tức là, nếu vua biết coi trọng lòng dân, “trời” sẽ gìn giữ vương vị cho vua đến muôn đời. Trong bài khai “Vâng chỉ dụ cầu lời nói thẳng vạch rõ chính sách hiện thời”, Ngô Thì Nhậm giải thích về tầm quan trọng của lòng dân. Theo đó, bậc làm vua nào cũng có những ý chí và hoài bão “kinh bang tế thế”, vương quyền vững bền muôn đời, nhưng trọng trách quan trọng nhất vẫn là chăm sóc cho dân và cần sự hỗ trợ của dân. Do đó, “Thiên tử vì dân mà nghe ngóng, trông coi, một khi lòng dân đã khởi phát thì ý của thiên tử có thể đạt được”. Không những thế, nếu bậc làm vua biết chăm sóc dân thì sẽ “thấy được sự giúp đỡ của trời” (Ngô Thì Nhậm, 2003:576), từ đó hoàn thành ước nguyện. Như vậy, được “lòng dân” là “ý trời” và cũng chính là sự trường tồn của vương triều. *Hai là*, lòng dân còn là trung tâm điều hòa mâu thuẫn, tạo nên sự phát triển của xã hội. Bên cạnh việc khẳng định trách nhiệm phục vụ dân của bậc vua chúa, Ngô Thì Nhậm còn đề cao quan điểm lòng dân khi cho rằng lòng dân chính là ý trời và quyết định ý trời. Với quan niệm này, Ngô Thì Nhậm gần như

đồng nhất giữa “dân” và “trời” khi cho rằng: “Trời trông trời nghe ở dân. Lòng dân yên thì ý trời cũng xoay chuyển” (Ngô Thì Nhậm, 2003:577). Ông cho rằng đời sống xã hội của đất nước có ổn định, bình ổn là nhờ lòng dân được yên, được quan tâm, chăm sóc. Trời sẽ đồng hành và giúp vua hoàn thành ý nguyện của mình trên cơ sở “nghiệm xem sự bình yên ở bốn phương” (Ngô Thì Nhậm, 2003:576). Sự bình yên đó thể hiện một cách cụ thể: “dưới thì dân sinh hòa thuận cảm thông, trên thì hòa thuận đáp ứng, kết quả là muôn năm được mùa lúa, không hện mà đến” (Ngô Thì Nhậm, 2003:577). Nếu bậc vua chúa không quan tâm đến lòng dân, tức không quan tâm đến ý trời thì “nhân luân sẽ bị phế bỏ” (Ngô Thì Nhậm, 2005b:171). Khi có được “lòng tin của dân” là đã củng cố và xây dựng được “gốc của nước” (Ngô Thì Nhậm 2005b:138) nhờ thế đất nước được vững bền và vương vị của vua sẽ được tiếp nối muôn đời. Chính vì vậy, những cuộc chiến tranh giành đất đai của các thế lực phong kiến, dưới góc nhìn của Ngô Thì Nhậm là những cuộc chiến tranh vô nghĩa, làm tổn hại đến dân khi cho rằng: “Lòng người không thể tiêu diệt được và những việc đánh người, chiếm ấp của bá chủ đều là lấy mạnh ăn hiếp yếu, chứ không phải thực sự khiến người ta quy phục” (Ngô Thì Nhậm, 2005b:644).

*Thứ hai*, đồng nhất quan niệm “dân” với “nước”, xem “người (dân) là trụ cột của nước” (Ngô Thì Nhậm, 2005b:231) và “cả nước là một người (dân)” (Ngô Thì Nhậm, 2004:662). Trong mối quan hệ giữa “dân” - “vua” - “nước”, Ngô Thì Nhậm đã tiến gần và tiệm cận với sự đồng nhất giữa hai khái niệm “nước” và “dân”, đồng thời xem quan hệ giữa vua với dân cũng là quan hệ giữa vua và nước.

Quan điểm đồng nhất giữa “nước” và “dân” được Ngô Thì Nhậm thể hiện ở: *Một là*, làm tổn hại đến dân trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng có nghĩa là làm tổn hại đến nước. Việc tổn hại đến “nước” cũng có nghĩa là đến “dân” lớn nhất đó là chiến tranh. Vì theo Ngô Thì Nhậm: “Hễ dụng binh là gây tai họa cho dân” (Ngô Thì Nhậm, 2004:618). Quan điểm này bắt nguồn từ sự chứng kiến những cuộc chiến tranh giữa các thế lực phong kiến Việt Nam, giữa quan quân triều đình với phong trào nông dân trong thế kỷ XVII - XVIII, làm đất nước bị chia cắt, tổn hại đến sự phát triển chung trong thời gian dài. Từ đó, ông phải ca thán: “Nam Bắc phân tranh, dân tình rơi vào cảnh lầm than cơ cực” (Ngô Thì Nhậm 2004:652), và lên án mạnh mẽ các cuộc chiến tranh, cũng như những lần huy động sức người, sức của trong dân phục vụ chiến tranh của các tập đoàn phong kiến, làm tổn hại đến nước đến dân. Tuy thấy rõ những tác hại của chiến tranh, nhưng trong hoàn cảnh của mình, Ngô Thì Nhậm không thể làm cách nào khác để ngăn chặn chiến tranh mà chỉ có thể ca thán khi viết: “Khiến dân mệt mỏi, vì việc xây đắp, dù là có hợp nghĩa, hợp thời hay không cũng không thềm đếm xỉa đến. Thánh nhân lo thế đạo đổ nát, thương dân lầm than” (Ngô Thì Nhậm, 2005b:106). Rõ ràng, Ngô Thì Nhậm đã nhận thức được cuộc chiến tranh giành ảnh hưởng và quyền lực Trịnh - Nguyễn, cũng như sự bất lực bù nhìn triều đình nhà Lê chính là nguyên nhân gây nên sự khốn cùng của đất nước, sự lầm than của nhân dân. Đây cũng là một trong những lý do quan trọng để Ngô Thì Nhậm có tư tưởng tìm và đứng về phía bậc minh quân - người mà có thể thống nhất đất nước, đem lại hòa bình cho nhân dân,

đó là anh hùng áo vải Quang Trung - Nguyễn Huệ. Hai là, bảo vệ nước cũng chính là bảo vệ dân. Theo Ngô Thì Nhậm, vì dân chính là nước nên trong khi triều đình thực hiện nhiệm vụ bảo vệ đất nước cũng tức là bảo vệ dân. Trong trường hợp dân được huy động đi lính tham gia bảo vệ đất nước, nhiệm vụ của nhà vua là phải bảo vệ tính mạng của lính (dân) cũng tức là bảo vệ đất nước, xem đó là việc quan trọng. Ông xem những sự hy sinh vì nước của những chiến sĩ ngoài xa trường cũng chính là sự mất mát, đau thương của đất nước. Vì vậy, người làm tướng, cầm quân đánh giặc không được xâm hại tính mạng binh lính cho những toan tính chính trị của bản thân. Ngô Thì Nhậm lên án việc lợi dụng dân (binh lính) một cách thiếu trách nhiệm hoặc phục vụ cho mưu đồ chính trị nào đó của nhà cầm quyền, ông viết: “Đem quân ngoài biên ải làm mối cho giặc, giặc đến xâm lấn không chống lại, để biên cương cho giặc tung hoành, đem quân đuổi mà không cảnh giới, chỉ cầu may, hồng nhân lúc rợ Nhung đã mệt mỏi, cố thắng lấy một trận mà thôi, rút cục chẳng nên công cán gì mà chỉ làm hại đến dân” (Ngô Thì Nhậm, 2005b:538). Để bồi dưỡng sức dân, sức nước, Ngô Thì Nhậm cũng lên án việc huy động sức dân liên tục trong chiến tranh và gọi việc: “bắt dân đi lính ba mùa liền là bắt nhân” (Ngô Thì Nhậm, 2005b:642). Trước tình cảnh đọa đày dân chúng, cũng như nguyên khí của đất nước lụi tàn dưới những cuộc chiến tranh liên miên của vua Lê - chúa Trịnh, Ngô Thì Nhậm buộc phải nói lên tiếng nói lương tri của một người trí thức chân chính: “Lòng người oán ghét loạn ly, muốn có minh chúa giúp đời, yên dân” và “cứu giúp thứ dân ra khỏi vòng nước sôi lửa bỏng” (Ngô Thì Nhậm, 2004:652). Chính vì vậy, khi về phục vụ nhà Tây Sơn, đã được Ngô Thì Nhậm xác định nhiệm vụ đầu tiên là: “Cứu dân ra khỏi hãm tai vạ, thương người gặp phải hoạn nạn, lỏng ngục tù, hoãn hình phạt, đều là những việc cấp thiết phải làm” (Ngô Thì Nhậm, 2004:643). Tuy nhiên, trong thời Tây Sơn, Ngô Thì Nhậm không được phân công những nhiệm vụ nội chính mà thay vào đó là công việc ngoại giao, nên tư tưởng về dân trong thời kỳ này không được thể hiện nhiều.

Tất cả những tư tưởng về lòng dân, ý dân, xem dân là gốc, là trụ cột của nước, hay tư tưởng đặt dân lên ngang hàng với trời, bảo vệ dân tức là bảo vệ nước của Ngô Thì Nhậm chính là sự phát triển tinh thần “khoan thư sức dân” trong lịch sử tư tưởng Việt Nam, bổ sung và hoàn thiện nó trong những biến động lịch sử của thời đại.

## 2.2. Khoan thư sức dân thể hiện ở việc chăm lo bồi dưỡng sức dân

Kế thừa tư tưởng “khoan thư sức dân” trong truyền thống yêu nước Việt Nam, một trong những nội dung mang tính chất quyết định làm nên tinh thần khoan thư sức dân trong tư tưởng yêu nước của Ngô Thì Nhậm đó là sự chăm sóc và vỗ về “lòng dân”. Cụ thể là việc chăm lo cho đời sống vật chất của nhân dân. Tư tưởng chăm lo cho đời sống của nhân dân được thể hiện khá rõ nét như sau:

*Thứ nhất*, xác định rõ trách nhiệm bậc vua chúa và của dân. Theo quan điểm của Ngô Thì Nhậm, vì “vua làm cha mẹ dân” (Ngô Thì Nhậm, 2006:225), nên phải làm đúng chức trách và nghĩa vụ của một bậc cha mẹ. Trách nhiệm quan trọng nhất của cha mẹ là phải chăm lo cho

cuộc sống của con mình, tức là vua phải chăm lo cho cuộc sống của dân, phải “đủ lòng trắc ẩn” trước những “nỗi khổ cực, bệnh tật của dân đen” (Ngô Thì Nhậm, 2004:633). Lo lắng cho cuộc sống của dân không chỉ là nhiệm vụ của nhà vua mà còn là nhiệm vụ của chung của những kẻ có học nói riêng và tầng lớp quan lại nói chung. Ngô Thì Nhậm cho rằng: “Người quân tử phải bao dung nuôi nấng dân chúng. Nếu biết bao dung nuôi nấng dân chúng thì mới thống trị được dân chúng... nếu chỉ biết lợi của mình mà không xét đến thiệt hại của người thì thiếu đạo làm vua vậy” (Ngô Thì Nhậm, 2005b:453). Bản thân ông khi ra làm quan cũng quán triệt tư tưởng: “yêu dân, nuôi dân làm đầu, chính vì thế mà những kẻ thần tử thừa hành trở hết lòng trung, ngày đêm không dám làm biếng” (Ngô Thì Nhậm, 2003:598). Chính vì “yêu dân như con”, xem dân là mục đích của sự nghiệp nên Ngô Thì Nhậm đã vượt lên trên ý thức hệ đương thời, trở thành cái khác biệt so với đại đa số quan lại lúc bấy giờ, đứng về phía nghĩa quân Tây Sơn - những người nông dân áo vải, và cùng với nhân dân kháng chiến chống quân xâm lược Mãn Thanh.

*Thứ hai*, xác định rõ nhu cầu thiết yếu nhất trong cuộc sống của mỗi người dân. Thể hiện qua những chính sách về kinh tế với hạt nhân chủ yếu là đời sống vật chất của nhân dân. Ngô Thì Nhậm đã thấy được vai trò, tầm quan trọng của cái ăn đối với dân trong việc duy trì sự tồn tại của nhà nước, một thể chế chính trị. Trong đó, trước hết, Ngô Thì Nhậm xác định vai trò của “thóc” như là hạt nhân cơ bản, một trong những yếu tố quan trọng nhất trong mối quan hệ giữa dân và nhà cầm quyền. Nhà cầm quyền phải lo cho dân. Cái lo đó được xác định cụ thể qua việc lo cho cái ăn của dân. Khi dân no đủ, mọi sự sai khiến của nhà cầm quyền nói chung đều sẽ được dân hưởng ứng. Ngô Thì Nhậm quan niệm rằng: “Nước lấy dân làm gốc, dân lấy thóc làm của báu, nay thiếu nhiều thóc, lúa thì còn có thể gọi là nước được chăng” (Ngô Thì Nhậm, 2005b:631). Thậm chí, cái ăn của dân được Ngô Thì Nhậm xem trọng hơn sự tồn tại của nước khi khẳng định rằng: “thành vững cũng không quý bằng gạo” (Ngô Thì Nhậm, 2005b:640). Nghĩa là, sự tranh giành quyền lực của các thế lực phong kiến mà không quan tâm đến đời sống của dân thì đó cũng chỉ là những cuộc chiến tranh vô nghĩa. Bởi Ngô Thì Nhậm khẳng định dân là gốc của nước, gốc có còn thì nước mới tồn tại và do đó “thành phải có dân giữ, dân phải có gạo để sống” (Ngô Thì Nhậm, 2005b:640) và “không thể bỏ gốc mà giữ lấy ngọn” (Ngô Thì Nhậm, 2005b:640). Tiếp đó, chăm lo cái ăn cho dân bằng cách khôi phục sản xuất, đặc biệt là tạo điều kiện để dân có thể canh tác, trồng trọt nuôi sống bản thân, cũng như đóng thuế phục vụ đất nước. Quan tâm đến canh tác nông nghiệp, chăm lo đời sống vật chất cho dân được Ngô Thì Nhậm thực hiện ngay từ những ngày đầu tham gia “chính sự” triều đình. Những bức xúc, trăn trở trước cảnh đồng ruộng bỏ hoang, nông dân phiêu bạt, đều được Ngô Thì Nhậm thẳng thắn trình tấu với triều đình chúa Trịnh tại những bản tấu như: “Lời trình bày của bản thuộc đài quan”; “thay Cồn Quận công thảo bài khải về việc nên lập đồn điền”; “Khải từ chối nhận chức Hiệp đồn điền”; “Khải Khu xử việc mỏ bạc Tống Ninh”; “Khải Khu xử trấn Thái Nguyên”... Đến khi ra làm quan cho nhà Tây Sơn, vấn đề nông nghiệp cũng được Ngô Thì Nhậm tiếp

tục quan tâm và được thể hiện rõ trong bài chiếu khuyến nông - được xem như là chính sách nông nghiệp thời Tây Sơn. Điểm khác biệt trong chính sách nông nghiệp của Ngô Thì Nhậm trong hai giai đoạn khi làm quan cho Lê - Trịnh và khi làm quan dưới triều Tây Sơn đó là sự quan tâm đến dân ngụ cư. Nếu như trong thời Lê - Trịnh, Ngô Thì Nhậm chủ trương giao đất cho dân “không nên phân biệt giữa thực hộ và khách hộ” (Ngô Thì Nhậm, 2003:567) thì trong “chiếu khuyến nông” viết vào thời Tây Sơn, Ngô Thì Nhậm khẳng định: “Cái phép giữ gìn bảo vệ dân, chẳng gì bằng đưa dân phiêu tán trở về khai khẩn ruộng hoang, khiến cho kẻ quen thói du thủ du thực chuyển sang chăm chỉ với ruộng đồng” (Ngô Thì Nhậm, 2004:625). Bên cạnh đó, trong tất cả những bản tấu cũng như chính sách nông nghiệp của Ngô Thì Nhậm có điểm chung đó là nhà nước phải đưa dân về khai phá đất đai, giao đất cho dân, xem dân như chủ thể của đồng ruộng, tạo điều kiện để người dân chủ động sản xuất. Nhà nước thu thuế trên diện tích đất canh tác và nên “tùy từng thửa ruộng mà châm chước” (Ngô Thì Nhậm, 2003:598). Để có đất canh tác tốt, ban đầu phải có sự đầu tư của nhà nước và của nhân dân - “những dân giàu có đầu tư trâu bò, cày, cuốc... và giúp các tiền vốn, tùy theo số bỏ ra nhiều hay ít mà trao cho chức tước phẩm hàm” (Ngô Thì Nhậm, 2003:590). Điểm đặc biệt trong các chính sách nông nghiệp của Ngô Thì Nhậm đó là ông có ý không tán thành chính sách “ngụ binh ư nông”, mặc dù vẫn thừa nhận rằng chính sách này đã làm cho nước Tề trong thời Xuân Thu trở nên giàu mạnh. Ông cho rằng chính sách “ngụ binh ư nông” này chỉ là một mưu kế “ép phải gộp lại để mở rộng số tích trữ cho của công” (Ngô Thì Nhậm, 2003:598) và trong tình hình lúc bấy giờ, “phép đó cũng tất đã làm được” (Ngô Thì Nhậm, 2003:599). Như thế việc giao đất hoàn toàn cho dân cày cấy, tạo điều kiện để dân khai phá đất hoang làm ruộng, rõ ràng chính sách thuế, với mục đích cuối cùng là “dân no đủ, ngăn ngừa trộm cướp” (Ngô Thì Nhậm, 2003:591). Đây chính là điểm đặc biệt có tính chất sáng tạo trong tinh thần “khoan thư sức dân” của Ngô Thì Nhậm.

### **2.3. Khoan thư sức dân thể hiện ở tinh thần giáo dục dân**

Một trong những nội dung và cũng là giải pháp quan trọng nhằm nuôi dưỡng tinh thần, ý chí của người dân trong thời bình đó chính là giáo dục dân. Do đó, Ngô Thì Nhậm rất quan tâm đến việc giáo dục, giáo hóa dân. Ông cho rằng, giáo dục con người phải bắt đầu thực hiện “từ trong bào thai” (Ngô Thì Nhậm, 2006:184) và muốn xây dựng đất nước thì phải lấy giáo dục làm đầu. Tư tưởng về giáo dục dân của Ngô Thì Nhậm được thể hiện thành những nội dung sau:

*Một là, đề cao vai trò của giáo dục trong việc bồi đắp nguồn lực của đất nước.* Ngay trong thời kỳ đầu làm quan cho triều Lê - Trịnh, vai trò của giáo dục được Ngô Thì Nhậm thể hiện rõ nhất trong “đề tựa tập Cần bộc chi ngôn” (Cầu lời nói thẳng). Tại đây, ông đã khẳng định vai trò giáo dục là giúp dân: “nắm lấy điều mấu chốt”, làm được điều này thì “không làm gì mà mọi sự sẽ tự nhiên thành” (Ngô Thì Nhậm, 2003:750). Theo Ngô Thì Nhậm, điều mấu chốt đó là mối liên hệ giữa “giáo”, “pháp”, “chính”. Chính sự tác động qua lại lẫn nhau trong sự cân bằng của 3 yếu tố này đã giúp cho xã hội phát triển, đời sống người dân thuận hòa. Chỉ cần thiên lệch, hoặc không quan tâm đến một trong ba yếu tố “giáo”, “pháp”, “chính” thì quan tham sẽ



xuất hiện, pháp luật bị phế bỏ, nghề nghiệp tứ dân điêu tán, thói gian manh nảy nở, giáo hóa luân thường sẽ sụp đổ, ảnh hưởng đến nguồn lực của đất nước.

Bước vào thời Tây Sơn, xã hội Việt Nam thế kỷ XVIII tương đối ổn định, vấn đề giáo dục đã được Ngô Thì Nhậm nêu ra đầu tiên trong hàng loạt các chính sách của nhà nước. Thay mặt vua Quang Trung, Ngô Thì Nhậm đã chấp bút viết “chiếu lập học”; “chiếu cầu hiền” qua đó từng bước mở cửa trường lớp, hình thành các cấp học từ cấp xã cho đến cấp nhà nước (quốc học). Các loại hình thi cử cũng được khôi phục và đi vào hoạt động. Vai trò của giáo dục trong thời gian này tiếp tục được Ngô Thì Nhậm khẳng định: “Muốn kiến quốc phải coi dạy học làm đầu” (Ngô Thì Nhậm, 2004:621).

*Hai là*, muốn thực hiện giáo hóa dân phải tiếp tục chăm lo đời sống vật chất cho dân. Dân có no đủ thì mới có thể học tập, mới có thể thực hiện “giáo”, “pháp”, “chính” được. Theo Ngô Thì Nhậm, thì nếu cái ăn của dân mà “thiếu thốn và thực sự thiếu thốn” thì “dù “trí” có thể biết được, nhưng “thể” vẫn không thể nắm được” (Ngô Thì Nhậm, 2003:751). Với quan điểm này, Ngô Thì Nhậm đã đứng trên lập trường duy vật để giải quyết các vấn đề xã hội, đây cũng là nét tiến bộ trong tinh thần giáo dục nói riêng và trong tư tưởng yêu nước nói chung của ông.

#### **2.4. Bài học lịch sử từ tinh thần “khoan thư sức dân” của Ngô Thì Nhậm đối với quá trình xây dựng đất nước hiện nay**

Từ việc nghiên cứu tư tưởng yêu nước nói chung của Ngô Thì Nhậm, tiếp tục khẳng định “kế sâu rễ bền gốc” trong giai đoạn hiện nay chính là việc tiếp nối truyền thống “khoan thư sức dân” của lịch sử giữ nước và dựng nước. Nghiên cứu tinh thần “khoan thư sức dân” trong tư tưởng yêu nước của Ngô Thì Nhậm đã để lại nhiều bài học lịch sử sâu sắc hiện nay.

*Thứ nhất*, bài học về xem trọng “lòng dân”, lấy dân làm gốc. Từ những quan điểm cơ bản về “lòng dân” trong tư tưởng yêu nước của Ngô Thì Nhậm, trong quá trình xây dựng đất nước hiện nay Đảng cộng sản Việt Nam luôn nêu cao tinh thần “ý Đảng, lòng dân”. Trong đó, xem ý Đảng là chính là sự lãnh đạo của Đảng và sự lãnh đạo này phù hợp với “lòng dân”, tức là phù hợp với tâm trí tình cảm, nguyện vọng của dân. Khi “ý Đảng và lòng dân” thống nhất là một sẽ tạo được sức mạnh vô địch cho mọi mục đích phát triển của đất nước. Do đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở: “Việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh... Chúng ta phải yêu dân, kính dân thì dân mới yêu ta, kính ta” (Hồ Chí Minh, 2011:65). Muốn làm được điều đó Đảng Cộng sản Việt Nam phải luôn bám sát quần chúng nhân dân, nắm bắt tâm tư, tình cảm của dân, hiểu rõ những quy luật vận động chung của xã hội để có những chính sách thiết thực, phục vụ cho cuộc sống của người dân nói riêng và sự phát triển của đất nước nói chung trong những giai đoạn lịch sử khác nhau.

*Thứ hai*, bài học về xem trọng sản xuất nói chung và sản xuất nông nghiệp nói riêng. Một trong những quan điểm nổi bật trong tư tưởng yêu nước của Ngô Thì Nhậm đó chính là quan điểm chăm lo kinh tế của đất nước và đời sống cho người dân. Bởi ông biết, “cái ăn” và việc sản xuất ra “cái ăn” cho dân chính là cơ sở cốt yếu đảm bảo sự tồn tại của một quốc gia - dân

tộc. Theo Ngô Thì Nhậm trọng tâm của “khoan thư sức dân” chính là sản xuất lúa gạo - lương thực chính của người dân Việt Nam. Quan niệm này tuy bị ảnh hưởng bởi phương thức sản xuất phong kiến nhưng vẫn còn nguyên giá trị đến ngày hôm nay. Trong Trả lời phỏng vấn nhà báo nước ngoài, tại Báo Cứu quốc số 147 ngày 21/01/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành” (Hồ Chí Minh, 2011:187). Chính vì vậy, sau cách mạng tháng tám, đất nước tạm bước vào thời kỳ hòa bình, để củng cố lòng dân, xây dựng lực lượng tiếp tục đối phó với những âm mưu xâm lược từ nước ngoài, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lấy “diệt giặc đói” là nhiệm vụ đầu tiên của chính phủ mới. Khi nhiệm vụ này được hoàn thành, nhân dân Việt Nam đã cùng với chính phủ, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đã chiến thắng cuộc xâm lược lần thứ 2 của thực dân Pháp, cũng như kháng chiến chống Mỹ thành công. Qua những thăng trầm của lịch sử, đến năm 1986, tại đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, Đảng và nhà nước quyết định đổi mới nền kinh tế từ tập trung bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với mục tiêu quan trọng đó là đảm bảo lương thực - thực phẩm cho người dân. Từ sau đại hội Đổi mới, Việt Nam từ một nước đói ăn, phải thường xuyên nhận viện trợ lương thực từ nước ngoài, đã trở thành một trong những nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới, an ninh lương thực trong nước luôn được đảm bảo, “lòng dân” được yên ổn. Để đáp ứng những biến đổi của lịch sử cũng như tiếp tục tư tưởng “khoan thư sức dân” truyền thống, Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XIII khẳng định: “Phải hình thành năng lực sản xuất quốc gia mới có tính tự chủ” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021:216). Như vậy, để bảo vệ nền độc lập và tự chủ của đất nước thì nền kinh tế phải vững mạnh, đặc biệt phải chú trọng vào sản xuất của cải vật chất, đảm bảo đời sống cho nhân dân - một hình thức của khoan thư sức dân trong thời bình nhằm chủ động đối phó với những diễn biến khó khăn như dịch bệnh, thiên tai, cũng như bảo vệ đất nước. Thực tế, trong những tháng dịch bệnh COVID-19 hoành hành trên khắp thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng, vấn đề “cái ăn - gạo” của người dân luôn được nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội chăm lo đảm bảo. Chính điều này đã củng cố lòng dân, củng cố nội lực trước những biến động của thời cuộc. Song, quá trình chăm lo cho “cái ăn” hiện nay phải gắn liền với tính hiện đại, ứng dụng công nghệ, khoa học - kỹ thuật trong sản xuất. Do đó, tiếp tục hiện đại hóa nông nghiệp - nông dân - nông thôn, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào nông nghiệp, tăng năng suất lao động, tạo ra nhiều hàng hóa nông nghiệp giá rẻ, đảm bảo chất lượng, phục vụ nhu cầu thiết yếu nhất của mỗi người dân Việt Nam luôn là chính sách cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế. Tóm lại, từ tinh thần “khoan thư sức dân” trong lịch sử dựng nước, giữ nước nói chung và tinh thần “khoan thư sức dân” của Ngô Thì Nhậm nói riêng đã mang đến bài học về đảm bảo an ninh lương thực, đảm bảo cái ăn cho người dân là nhiệm vụ cơ bản và quan trọng của nhà nước nhằm bảo vệ và phát triển bền vững đất nước. Nghị quyết 26-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2008 xem nông nghiệp, nông dân, nông thôn có

vị trí chiến lược trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là cơ sở và lực lượng quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội bền vững, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an ninh, quốc phòng; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc và bảo vệ môi trường sinh thái của đất nước.<sup>(1)</sup>

Thứ ba, bài học về coi trọng hiền tài. Có thể thấy, Ngô Thì Nhậm là một trí thức yêu nước chân chính. Tinh thần yêu nước của Ngô Thì Nhậm đã được khẳng định thông qua tư tưởng và hành động trong suốt cuộc đời của ông. Tuy nhiên, trong suốt những năm tháng phục vụ dưới triều Lê - Trịnh, sự học của Ngô Thì Nhậm đã không có cơ hội, cũng như điều kiện để thể hiện và đóng góp cho dân tộc, cho đất nước. Những chính sách đối nội đầy tâm huyết của ông, do vượt trước và có xu hướng đối nghịch với sự sa đọa, phản động của đại đa số quan lại triều đình lúc bấy giờ nên thường bị rơi vào quên lãng. Và điều tất yếu của việc không trọng dụng hiền tài của triều đình nhà Lê - Trịnh chính là sự tan rã không cưỡng lại được của một triều đại tồn tại gần hai trăm năm. Chỉ đến khi ra làm quan cho nhà Tây Sơn, sự học của Ngô Thì Nhậm mới được thể hiện rõ ràng nhất. Chính sự uyên bác của một trí thức thực học đã giúp Ngô Thì Nhậm, với ngọn bút tài hoa, ngăn chặn sự xâm lược lần thứ hai của vua Mãn Thanh (Trung Quốc) và trở thành một trong những nhà ngoại giao kiệt xuất của Việt Nam trong thế kỷ XVIII. Từ thực tiễn cuộc sống của chính bản thân mình, Ngô Thì Nhậm chủ trương đề cao giáo dục dân, xem đó như một chính sách quan trọng để thực hiện “khoan thư sức dân” trong thời bình. Những chính sách về tổ chức học tập, về thi cử ở nhiều góc độ khác nhau không nhằm mục đích nào khác ngoài tìm kiếm nhân tài cho đất nước. Thậm chí, trong chính sách thu hút quan lại triều Lê - Trịnh ra làm quan cho nhà Tây Sơn cũng thấy rõ tinh thần khoan dung, độ lượng, đề cao và tin tưởng vào tầng lớp trí thức trong quản lý nhà nước. Bởi Ngô Thì Nhậm biết rằng trong mọi thời đại, hiền tài luôn là nhân tố quan trọng để phát triển đất nước. Coi trọng hiền tài luôn là kế sách “khoan thư sức dân” một cách hiệu quả nhất trong bảo vệ và phát triển đất nước. Chính vì vậy, để xây dựng đất nước sau Cách mạng tháng Tám, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Nước nhà cần phải kiến thiết. Kiến thiết cần phải có nhân tài” (Hồ Chí Minh, 2011:504). Do đó, một trong những việc làm đầu tiên của chính phủ mới sau cách mạng chính là “diệt giặc đói” khi nhiệm vụ “diệt giặc đói” cơ bản hoàn thành. Tiếp tục tư tưởng coi trọng hiền tài, Đại hội XIII đã xác định: “Tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021:115). Trong kỷ nguyên “kinh tế tri thức” hiện nay, trọng dụng hiền tài tiếp tục là việc làm không đơn giản và được ví như “đãi cát tìm vàng”. Nhưng chỉ khi nào tìm kiếm, thu hút và sử dụng được hiền tài trong tất cả các lĩnh vực của đất nước thì sự phát triển của Việt Nam mới thật sự bền vững. Tìm kiếm và sử dụng hiền tài chính là công việc thường xuyên và liên tục của tất cả các cấp trong hệ thống chính trị Việt Nam hiện nay.

<sup>(1)</sup> Ban Chấp hành Trung ương (2008). Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2008 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

### III. Kết luận

Tóm lại, tinh thần “khoan thư sức dân” của Ngô Thì Nhậm chính là sự kế thừa từ tư tưởng “khoan thư sức dân” trong lịch sử dựng nước và giữ nước ở Việt Nam. Tinh thần khoan thư sức dân của Ngô Thì Nhậm được thể hiện thành ba nội dung cơ bản. Trong đó, quan niệm đồng nhất giữa “lòng dân” và “ý trời” là một điểm mới, có tính sáng tạo trong lịch sử tư tưởng Việt Nam thế kỷ XVIII. Quan điểm này là một giữ vai trò quan trọng làm cho Ngô Thì Nhậm trở nên khác biệt so với các nhà Nho đương thời, đồng thời, đây cũng chất liệu quan trọng làm nên tư tưởng yêu nước của Ngô Thì Nhậm. Nghiên cứu tinh thần “khoan thư sức dân” trong tư tưởng yêu nước của Ngô Thì Nhậm có thể đúc rút được nhiều giá trị văn hóa, tư tưởng quý báu, trong đó có hai bài học lịch sử quan trọng trong quá trình xây dựng đất nước hiện nay. Đó là nhà nước phải luôn quan tâm đến những nhu cầu thiết yếu của nhân dân. Đồng thời, phải có những chính sách nhất quán, khoa học trong việc giáo dục và đào tạo nhân tài cho đất nước. Đó cũng chính là những chính sách “khoan thư sức dân” trong thời bình trong giai đoạn hiện nay và cả mai sau.

### Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương (2008). *Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2008 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn*.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII* (tập 1). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
- Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập* (tập 4). Hà Nội: Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
- Ngô Sĩ Liên và các tác giả khác (1998). *Đại Việt sử ký toàn thư* (trang 211). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị.
- Ngô Thì Nhậm (2003). *Ngô Thì Nhậm toàn tập* (tập 1). Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học xã hội.
- Ngô Thì Nhậm (2004). *Ngô Thì Nhậm toàn tập* (tập 2). Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học xã hội.
- Ngô Thì Nhậm (2005a). *Ngô Thì Nhậm toàn tập* (tập 3). Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học xã hội.
- Ngô Thì Nhậm (2005b). *Ngô Thì Nhậm toàn tập* (tập 4). Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học xã hội.
- Ngô Thì Nhậm (2006). *Ngô Thì Nhậm toàn tập* (tập 5). Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học xã hội.
- Phan Huy Lê và các tác giả khác (dịch) (2010). *Đại Việt sử ký toàn thư, Bản in nội các quan bản*. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học xã hội.
- Vũ Khiêu (1973). Vấn đề đánh giá Ngô Thì Nhậm. *Tạp chí Văn học số 4* năm 1973.